

Mường phăng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của
Trường Mầm non Võ Nguyên Giáp**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Mường Phăng về việc giao bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ đảm cơ sở vật chất phục vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ vào Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Mường Phăng về việc giao bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ mua sắm trang thiết bị dạy học;

Căn cứ vào Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Mường Phăng về việc bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Võ Nguyên Giáp.

(Theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG


Lý Kim Phương



NHẬN ĐƯỢC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 340/QĐ-MNVNG, ngày 31 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị: Trường Mầm non Võ Nguyên Giáp

Địa chỉ: Bản Bua xã Muồng Phăng tỉnh Điện Biên

Mã số ĐVQHNS: 1096030

Tính chất nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ - không tự chủ

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền
Dự toán chi ngân sách Nhà nước	94.400.000
1. Kinh phí thường xuyên	50.000.000
1.1 Chi lương và chi khác	50.000.000
2. Kinh phí không thường xuyên	44.400.000
2.1 Mua sắm tài sản	19.900.000
2.1 Mua sắm trang thiết bị dạy học	15.500.000
2.1 Hỗ trợ trẻ em bán trú ăn trưa	9.000.000